

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HSST

Ngày: 12/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoàn và ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 19/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 31 ngày 31/5/2023, đối với bị cáo **Nông Đình Ng**, sinh năm 1995. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã Q, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ở hiện tại: Số 54 Đ, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nông Đình H và bà Nguyễn Thị Th.

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án:

Bản án số 04/2018/HS-ST ngày 24/01/2018, Nông Đình Ng bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Bản án số 08/2018/HS-ST ngày 17/4/2018, Nông Đình Ng bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bản án số 11/2018/HSST ngày 29/5/2018, Nông Đình Ng bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 04/2018/HSST ngày 24/01/2018 và Bản án số 08/2018/HSST ngày 17/4/2018, buộc Ng phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 42 tháng tù. Ngày 02/3/2021, Ng chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng số 1687a ngày 22/10/2010 của UBND huyện N, Nông Đình Ng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản và đe dọa lấy tiền của người khác, Ng chấp hành xong ngày 14/01/2013.

Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 14/8/2022 đến ngày 20/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 20/8/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nông Đình Ng :** Bà Nguyễn Thị Chi, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thùy L , sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Chị Nông Thị Lan H1, SN 1997. Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thị Tr . Có mặt;
2. Trần văn Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nông Đình Ng chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ công an đến tháng 3/2021 thì chấp hành xong hình phạt tù. Trong thời gian chấp hành án, Ng biết Trần Anh T, sinh năm 1992, trú tại khu Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương cũng đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến. Khoảng đầu tháng 8/2022, Ng đọc báo thấy thông tin T đang bị Công an tỉnh Hải Dương bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương về tội Tổ chức đánh bạc nên Ng nảy sinh ý định giả danh cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương lừa người nhà của T chuyển tiền cho Ng để tiêu sài cá nhân. Ng sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của mình đăng nhập vào ứng dụng facebook tìm kiếm thấy tài khoản facebook của Trần Anh T có tên là “Tuấn T (LĐ)”. Sau khi tìm thấy tài khoản facebook trên của T, Ng vào phần xem thông tin tài khoản, trong đó có mục thông tin liên hệ ghi số điện thoại 0966.888.222, Ng nghĩ đây là số điện thoại của T sử dụng trước khi bị tạm giam và có thể người nhà của T vẫn đang dùng. Ng vào xem các thông tin khác trên trang facebook của T để tìm hiểu thông tin về gia đình T, mục đích để khi giả danh T gọi điện về nhà tạo lòng tin cho gia đình. Qua tìm hiểu trên facebook, Ng biết T có vợ tên là L (chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1999, trú tại thôn Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương) sử dụng tài khoản facebook có tên là L Đ và T có 01 con tên thường gọi ở nhà là Sóc. Sau khi tìm hiểu được các thông tin liên quan đến T, ngày 07/8/2022, Ng mua 01 sim điện thoại có số

thuê bao 0373.770.720 nạp vào điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax của Ng . Buổi trưa cùng ngày, Ng sử dụng số điện thoại 0373.770.720 gọi vào số điện thoại 0966.888.222 nhưng không có người nghe máy. Ng vào facebook của T và facebook của vợ T tìm kiếm thông tin người thân của T thì tìm được tài khoản facebook có tên BTr của chị Nguyễn Thị Tr , sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã T, huyện K (là chị gái của chị L), trên tài khoản facebook của chị Tr có thông tin số điện thoại là 0868.113.995. Ng gọi điện vào số điện thoại 0868.113.995 thì chị Tr nghe máy. Lúc này, Ng giả danh là cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương hỏi chị Tr có phải là người thân của Trần Anh T không thì chị Tr trả lời đúng. Ng bảo chị Tr bảo vợ T gọi lại cho Ng . Lúc này, chị Tr đang ở nhà chị L nên đưa điện thoại cho chị L nói chuyện với Ng , Ng hỏi chị L tại sao gọi lại không nghe máy. Chị L tắt máy đi kiểm tra lại điện thoại thì thấy có cuộc gọi nhớ từ số 0373.770.720. Chị L gọi lại thì Ng giả danh mình tên là H2 - cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương và nói dối chị L là T trong trại tạm giam đánh nhau với 02 người khác, nếu muốn lo cho T không bị xử lý việc này thì phải mất tiền. Sau đó, Ng giả vờ chuyển điện thoại để chị L nói chuyện với T . Ng giả danh là T nói chuyện với chị L việc T đánh nhau với mấy người ở trong trại tạm giam, giờ phải mất tiền để lo chạy không bị xử lý, bảo chị L chuyển tiền cho “thầy”, ý là chuyển tiền cho người xưng tên là H2 để lo giúp T không bị khởi tố và được ra khu tạm giam khác cho thoải mái, nếu lo việc mất dưới 70 triệu đồng thì hãy lo, còn trên 70 triệu đồng thì thôi. Ng giả giọng của T bằng cách nói nhỏ, thì thào để chị L không nghe rõ giọng, Ng cố tình hỏi chị L : *Con đâu, Sóc đang chơi à?* để chị L tin tưởng, vì vậy chị L không phân biệt được và cứ nghĩ là đang nói chuyện với T thật. Sau khi giả danh T nói chuyện với chị L xong thì Ng gọi cho chị L , lúc này Ng lại tự xưng danh là H2, cán bộ Trại tạm giam, Ng nói để lo chạy cho T không bị xử lý thì chị L phải chuyển cho Ng 65 triệu đồng. Chị L tin tưởng các thông tin Ng đưa ra là thật nên đã đồng ý chuyển tiền theo yêu cầu của Ng . Ng nhắn tin cho chị L số tài khoản 6321000687162, mở tại Ngân hàng BIDV, chủ tài khoản là Lê Thế Th1, sinh ngày 18/11/2004, đăng ký thường trú thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và bảo chị L chuyển tiền vào số tài khoản đó (số tài khoản trên do Trần văn Q, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên quản lý, Ng mượn của Q từ mấy hôm trước để nạp tiền chơi game trên mạng). Chị L chuyển số tiền 65 triệu đồng từ tài khoản của chị L vào tài khoản trên cho Ng qua ứng dụng Internet Banking. Sau khi chị L chuyển tiền, Ng gọi điện cho Q qua ứng dụng messenger trên facebook thì được Q cho biết vừa nhận được 65.000.000 đồng chuyển vào tài khoản, Ng nhờ Q dùng số tiền trên mua điểm nạp vào tài khoản game trên trang web: b29.bet có tên đăng nhập là quagiaman của Ng. Q đồng ý và vào ứng dụng Telegram nhắn tin cho tài khoản Telegram có tên L San (theo Q khai là tài khoản của một đại lý cấp 2 của hệ thống Game cờ bạc b29) để mua điểm cho tài khoản game của Ng . Theo hướng dẫn của đại lý L San, Q chuyển số tiền 57.000.000đ vào số tài khoản 107873513893, mở tại Ngân hàng Viettinbank, chủ tài khoản là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình và chuyển số tiền 8.000.000 đồng vào số tài khoản 0968571404,

mở tại Ngân hàng Quân đội Việt Nam, chủ tài khoản là Nguyễn Thị L1, sinh năm 1974, đăng ký thường trú xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai được tổng số 76.440.000 điểm. Cũng trong ngày 07/8/2022, Ng tiếp tục sử dụng số điện thoại 0373.770.720 gọi điện cho chị L giả danh tên là H2 - cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương và giả danh T bảo chị L chuyển 150.000.000 đồng để lo chạy cho T ra khu tạm giam khác có điều kiện tốt hơn, chị L tưởng thật nên đồng ý. Ng nhắn tin cho Q hỏi mượn số tài khoản, Q gửi cho Ng thông tin số tài khoản 107873513893, chủ tài khoản là Nguyễn Văn Đ nêu trên. Sau đó, Ng nhắn tin cho chị L số tài khoản này bảo chị L chuyển tiền vào. Chị L đã chuyển số tiền 150 triệu đồng cho Ng. Khi chị L gửi tiền xong thì Ng nhắn tin cho chị L, bảo gửi thêm 80 triệu đồng nữa để lo việc cho T, chị L lại chuyển tiếp 80 triệu đồng cho Ng. Sau đó, Ng tiếp tục gọi điện cho chị L nói dối phải chuyển thêm 40 triệu đồng nữa mới đủ lo việc cho T. Lúc này, chị L vẫn tin là thật nên đã chuyển thêm cho Ng 40 triệu đồng. Các lần chuyển tiền nêu trên thì chị L đều ở nhà và chuyển tiền từ tài khoản của chị L vào số tài khoản 107873513893 cho Ng qua ứng dụng Internet Banking. Sau mỗi lần chị L chuyển tiền, Ng lại nhắn tin nhờ Q hỏi đại lý game L San kiểm tra xem tiền đã chuyển đến chưa và nhờ Q chuyển số tiền trên quy đổi ra điểm nạp vào T khoản game hộ Ng. Đại lý L San xác nhận đã nhận được 270 triệu đồng từ 03 giao dịch trên, quy đổi được tổng số 317.520.000 điểm nạp vào tài khoản game b29 có tên đăng nhập là quagiaman của Ng.

Sau khi có điểm trên tài khoản game, Ng đã tham gia cá cược trên hệ thống game b29 và thắng tiền. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 07/8/2022, Ng cung cấp mật khẩu và nhờ Q rút hộ số tiền 228 triệu đồng sau khi quy đổi điểm trên tài khoản game quagiaman của Ng. Q đăng nhập vào tài khoản game của Ng, tiến hành yêu cầu đại lý L San quy đổi 285.000.000 điểm thành số tiền 228 triệu đồng chuyển vào số tài khoản 0837062146 của Ng, mở tại Ngân hàng Quân đội (MB bank). Tiếp đến, khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, Ng lại nhờ Q rút hộ số tiền 171 triệu đồng sau khi quy đổi 220.000.000 điểm trên T khoản game của Ng về tài khoản ngân hàng nêu trên của Ng. Khi nhờ Q chuyển tiền thì Ng bảo cho Q số tiền 5.000.000 đồng nên Q đã yêu cầu đại lý L San quy đổi điểm trên tài khoản game quagiaman của Ng thành số tiền 5.000.000 đồng chuyển vào T khoản 19032579133333 của Q mở tại Ngân hàng Techcombank.

Sau khi chiếm đoạt được 335 triệu đồng của chị L, Ng đã tháo chiếc sim thuê bao số 0373.770.720 vút vào bồn cầu nhà vệ sinh. Số tiền 499 triệu đồng được quy đổi từ điểm trên tài khoản game quagiaman của Ng, Ng sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Ngày 12/8/2022, Ng tiếp tục có ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị L nên đã mượn điện thoại di động Iphone 11 của chị Nông Thị Lan H1, sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (là bạn gái của Ng), nạp sim thuê bao 0869.360.075 do Ng mua trước đó gọi điện và nhắn tin cho chị L mạo danh là H2 - cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương và giả danh T, lấy lý do là T đang làm ăn trong trại (không nói rõ là làm ăn gì), nếu không chuyển tiền thì T sẽ bị chuyển lên trại cấp cao của Bộ công an, bảo chị L chuyển thêm số tiền 160.000.000 đồng. Chị L tìm hiểu biết được T

không bị kỷ luật và không làm ăn gì trong Trại tạm giam nên xác định bản thân mình đã bị lừa đảo, chị L đã không chuyển tiền theo yêu cầu của Ng và đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương trình báo sự việc. Hồi 20 giờ 15 phút, ngày 13/8/2022, Ng đến phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương tự thú hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Ngày 13/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương tiến hành quản lý 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus và 01 thẻ sim điện thoại (không có sim), mặt sau có ghi số thuê bao 0373.770.720 của Nông Đình Ng ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của chị Nông Thị Lan H1 do Ng giao nộp.

Cáo trạng số 32/CT -VKS ngày 20/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nông Đình Ng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ng khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhất trí trả lại số tiền 335.000.000 đồng cho chị L . Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thùy L yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 335 triệu đồng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Đình Ng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Đình Ng từ 10 năm đến 11 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/8/2022.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Ng phải hoàn trả cho chị L số tiền 335.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại chị H1 01 điện thoại di động Iphone 11; tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại(không có sim).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Đình Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.750.000 đồng án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị hại chị Nguyễn Thùy L có mặt; người có quyền lợi liên quan chị Nông Thị Lan H1 xin vắng mặt; người làm chứng anh Trần văn Q vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt chị H1 và anh Q .

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Đình Ng đã khai nhận: Ngày 07/8/2022, Nông Đình Ng đã gọi điện thoại, nhắn tin cho chị Nguyễn Thùy L (là vợ của anh T), giả danh là cán bộ Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương và giả danh là T nói dối chị L là T đánh nhau với người khác trong Trại tạm giam, muốn T không bị xử lý về hành vi đánh nhau và được chuyển sang khu tạm giam khác có điều kiện tốt hơn thì chị L phải chuyển tiền vào số tài khoản do Ng cung cấp cho chị L . Chị L tin tưởng các thông tin Ng đưa ra như trên là thật nên tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, chị L đã 04 lần chuyển tiền theo yêu cầu của Ng vào tài khoản ngân hàng do Ng cung cấp, cụ thể: Lần thứ nhất chuyển số tiền 65 triệu đồng, lần thứ hai chuyển số tiền 150 triệu đồng, lần thứ ba chuyển số tiền 80 triệu đồng, lần thứ tư chuyển số tiền 40 triệu đồng. Tổng số tiền Ng lừa đảo chiếm đoạt của chị L là 335 triệu đồng.

[3] Trong vụ án này, hành vi của bị cáo là dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của chị L. Bị cáo Nông Đình Ng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; để có tiền tiêu xài, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả là anh T chồng chị L vi phạm kỷ luật trong Trại giam và nếu muốn anh T không bị xử lý do vi phạm và muốn chuyển đến khu tạm giam khác có điều kiện tốt hơn thì phải chuyển tiền cho bị cáo để lo lót. Chị L đã tin lời bị cáo Ng, đã chuyển tiền cho bị cáo Ng bốn lần, tổng số tiền chị L đã chuyển cho bị cáo Ng là 335.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nông Đình Ng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến danh dự, đạo đức cán bộ Công an nhân dân. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo chưa khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại. Cần có mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã ba lần bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, trong cả ba lần bị kết án chưa được xóa án tích đều là các tội xâm phạm quyền sở hữu, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong các lần (bốn lần) bị cáo lừa chị L và chị L đã chuyển tiền cho bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ng đã tự khai báo hành vi phạm tội của mình khi chưa bị phát hiện; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng số 1687a ngày 22/10/2010

của UBND huyện N, Nông Đình Ng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản và đe dọa lấy tiền của người khác, Ng chấp hành xong ngày 14/01/2013.

[6] Quyết định hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người lười lao động, thích tiêu sài bằng tài sản chiếm đoạt của người khác; bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh người cán bộ Công an nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm tương tự có thể xảy ra.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, thu nhập, không có tài sản và đang bị giam giữ nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của chị L số tiền 335 triệu đồng và đã tiêu sài hết, bị cáo chưa khắc phục hậu quả bồi thường cho chị L, chị L yêu cầu bị cáo phải trả chị số tiền trên. Cần buộc bị cáo Ng phải trả chị L số tiền 335.000.000 đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác định 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax là của bị cáo Ng dùng vào việc phạm tội, tịch thu phát mai sung vào ngân sách Nhà nước.

Xác định 01 điện thoại di động Iphone 11 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nông Thị Lan H1, chị H1 cho Ng mượn nhưng không biết Ng sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho chị H1.

Xác định 01 thẻ sim điện thoại (không có sim), là vật chứng của vụ án, vật không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo bị kết án và buộc phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc

thiếu số, thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí nhưng tại phiên tòa bị cáo đề nghị không miễn án phí đối với bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong vụ án này:

Đối với Trần Văn Q khi cho Ng mượn số tài khoản ngân hàng và giúp Ng mua điểm nạp vào tài khoản game b29 và rút tiền từ tài khoản game về tài khoản ngân hàng của Ng ; chị Nông Thị Lan H1 khi cho Ng mượn điện thoại di động, Q và chị H1 đều không biết Ng thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi chơi game cá cược trên trang web b29.bet của Ng , tài liệu điều tra xác định máy chủ lưu trữ website đặt tại nước ngoài, truy cập vào trang web không được, do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với Ng về hành vi này.

Đối với anh Lê Thế Th1, quá trình điều tra anh Th1 vắng mặt tại địa phương; đối với chủ tài khoản Lương Văn Đ và Nguyễn Thị L1, tài liệu điều tra xác định không có ai có họ tên, năm sinh, địa chỉ như đã đăng ký tài khoản số 107873513893 và tài khoản số 0968571404 tại ngân hàng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nông Đình Ng phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

3/ Xử phạt bị cáo Nông Đình Ng 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2022.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 579; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nông Đình Ng phải hoàn trả cho chị Nguyễn Thùy L , sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 335.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi

của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

5/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Nông Thị Lan H1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, đã qua sử dụng (Không kiểm tra nguồn hoạt động và thiết bị bên trong), có gắn sim số 0869.360.075.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, đã qua sử dụng (Không kiểm tra nguồn hoạt động và thiết bị bên trong), có gắn sim số 0837.062.146 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu vàng, đã qua sử dụng (Không kiểm tra nguồn hoạt động và thiết bị bên trong).

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại Viettel(không có sim), mặt sau có ghi số sim 0373.770.720 và mã vạch số 8984048000382582913.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 05 phút, ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

6/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Đình Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.750.000 đồng án phí dân sự.

7/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi liên quan chị Hương vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của chị trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ – nghiệp vụ , Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

Nguyễn Văn Trung